



**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**
Số: 70 /NQ-ĐHĐCĐ-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300424088 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp, thay đổi lần thứ 8, ngày 24/12/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn (trụ sở chính: 9 Nguyễn Công Trứ, P.NTB, Quận 1, TP.HCM), với sự tham dự biểu quyết của 17/477 cổ đông (riêng cổ đông là Công ty TNHH Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu ủy quyền cho 02 người), đại diện cho 12.944.895 cổ phần, chiếm tỉ trọng 89,77% trên tổng số 14.420.000 cổ phần của Công ty,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,66%

Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị chưa đạt được tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 2. Về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội Dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1	Tổng Doanh Thu	87.255	96.900
2	Lợi nhuận trước thuế	19.045	20.240
3	Lợi nhuận sau thuế	43.156	16.479

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,74%

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 chưa đạt được tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 3. Về báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,66%

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 chưa đạt được tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty

ln

Điều 4. Về Phương án phân phối trích lập, sử dụng các quỹ, thù lao năm 2017 và kế hoạch năm 2018 theo đề nghị của HĐQT

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2017		Kế hoạch 2018
		KH	TH	
1	Lợi nhuận sau thuế	16,870,808,812	43,155,578,962	16,478,688,000
2	Các khoản giảm trừ			
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển			
4	Trích lập các quỹ:	1,400,000,000	1,800,000,000	1,500,000,000
4.1	Quỹ dự phòng tài chính			
4.2	Quỹ đầu tư phát triển		-	-
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng	1,100,000,000	1,500,000,000	1,200,000,000
4.4	Quỹ khen thưởng Ban quản lý (HĐQT + BTGD)	300,000,000	300,000,000	300,000,000
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ	15,470,808,812	42,850,214,795	17,452,902,795
5.1	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	1,494,635,833	1,494,635,833	2,474,214,795
5.2	Lợi nhuận còn lại	15,348,000,000	41,355,578,962	14,978,688,000
6	Cổ tức cổ đông	15,862,000,000	40,376,000,000	17,304,000,000
7	Hình thức chi trả	Tiền	Tiền	Tiền
8	Vốn đầu tư chủ sở hữu	144,200,000,000	144,200,000,000	144,200,000,000
9	Tổng số lượng cổ phần (đvt: cổ phần)	14,420,000	14,420,000	14,420,000
10	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	11.70%	29.93%	11.43%
11	Thu nhập một cổ phần (EPS)	1,170	2,993	1,143
12	Tỷ lệ chia cổ tức	11%	28%	12%

Tỷ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,73%

Phương án phân phối trích lập, sử dụng các quỹ, thù lao năm 2017 và kế hoạch năm 2018 theo đề nghị của HĐQT chưa đạt tỷ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 5. Về Báo cáo về thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2017 và Kế hoạch 2018

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2017		KH 2018	KH 2018/ TH 2017
			KH	TH		
1	2	3	4	5	6	7=6/5
I	CHỈ TIÊU					
1	Tổng doanh thu SXKD (xác định quỹ lương)	Tr. đồng	91,650	87,255	96,900	111.05%
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr. đồng	64,135	59,028	66,442	112.56%
3	Lợi nhuận trước thuế (xác định quỹ lương)	Tr. đồng	18,000	19,045	20,240	106.27%
II	CHI PHÍ HĐQT, ĐHĐCĐ VÀ BAN KIỂM SOÁT	Tr. đồng	332	288	332	115.42%
1	HĐQT và ĐHĐCĐ	Tr. đồng	284	244	284	116.57%
	+ Thù lao HĐQT, thư ký HĐQT	Tr. đồng	144	136	144	105.88%
	+ Chi phí ĐHĐCĐ và HĐQT	Tr. đồng	140	108	140	130.07%
2	Ban Kiểm soát	Tr. đồng	48	44	48	109.09%
	+ Thù lao BKS	Tr. đồng	48	44	48	109.09%
III	QUỸ TIỀN LƯƠNG CBQL					
1	Tổng số lao động bình quân	Người	4	3.25	4	123.08%
2	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	1,728	1,498	1,728	115.35%
3	Tiền lương bình quân	Tr. đồng	36	38	36	93.72%
IV	QUỸ TIỀN LƯƠNG NLĐ					
1	Tổng số lao động bình quân	Người	83	75	86	114.67%
2	Quỹ tiền lương	Tr. đồng	9.322	7.503	8.297	110.58%

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,65%

Báo cáo về thực hiện chi phí hoạt động HĐQT, ĐHĐCĐ; Quỹ tiền lương cán bộ quản lý, người lao động năm 2017 và Kế hoạch 2018 chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 6. Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kì III (2016 – 2021)

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,74%

Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kì III (2016 – 2021) chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 7. Về Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017.

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,66%

Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, kiểm soát về công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2017 chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 8. Về lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018

low

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,74%

Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018 chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 9. Về việc sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018:

Tỉ lệ cổ phần biểu quyết tán thành tại Đại hội đạt: 58,66%

Việc sửa đổi, bổ sung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty.

Điều 10. Về kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021)

Đại hội thống nhất thông qua kết quả bầu cử thay thế thành viên Hội đồng Quản trị NK III (2016 – 2021) như sau:

1. Số lượng và danh sách ứng cử viên HĐQT NK III (2016 – 2021): 01 người
2. Kết quả bầu cử thay thế thành viên HĐQT NK 2016 – 2021:

TT	Họ và tên	Tỷ lệ Cổ phần đồng ý (%)
1	Phạm Hoàng Hiệp	58,74

Do nội dung miễn nhiệm thành viên HĐQT chưa đạt tỉ lệ thông qua theo Điều lệ Công ty nên ĐHĐCĐ chưa xem xét kết quả bầu cử thay thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2016-2021) là ông Phạm Hoàng Hiệp.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 26/4/2018.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm sao gửi Nghị quyết đến toàn thể cổ đông và công bố trên website Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết.

Tất cả cổ đông Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TTLKCKVN-CNTTP.HCM;
- Các đơn vị chức năng liên quan;
- HĐQT, Ban KS;
- Lưu: VT, HCQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Pha